TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài-Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Từ Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm LĐ, thôn LH, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Định, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần C, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn PT, xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-7-2019, bản tự khai ngày 04-9-2019 nguyên đơn bà Từ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần C tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18-02-2013. Sau khi đăng ký kết hôn cho đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông C thường xuyên uống rượu, bia về còn đánh đập bà nhiều lần và bà đã về nhà mẹ đẻ xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định ở. Nay bà không còn tình cảm với ông C nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần C.

- Về con chung: Bà và ông Trần C có 01 con chung là Trần Thị Thùy D, sinh ngày 04/5/2010. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thùy D. Không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần C không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị H. Bà Từ Thị H ly hôn ông Trần C. Về con chung: Bà Từ Thị H và ông Trần C có 01 con chung là Trần Thị Thùy D, sinh ngày 04/5/2010. Khi ly hôn giao cháu D cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Từ Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị H và ông Trần C tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18-02-2013 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ông C thường xuyên uống rượu, bia về còn đánh đập vợ nhiều lần, hiện nay bà H và ông C không sống chung. Từ đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần C. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà H chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Từ Thị H, bà Từ Thị H được ly hôn với ông Trần C.

[3] Về con chung: Bà Từ Thị H và ông Trần C có 01 con chung là Trần Thị Thùy D, sinh ngày 04/5/2010 hiện đang ở với bà H, hiện nay cháu D sức khỏe vẫn tốt. Bà H có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu D. Ngoài ra khi ly hôn giao cháu D có nguyện vọng ở với bà H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu D cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà H trình bày không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà H trình bày không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H phải chịu 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Từ Thị H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị H ly hôn với ông Trần C.

2/ Về con chung: Bà Từ Thị H và ông Trần C có 01 con chung là Trần Thị Thùy D, sinh ngày 04/5/2010. Giao cháu Trần Thị Thùy D cho bà Từ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Từ Thị H trình bày không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà Từ Thị H trình bày không có.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Từ Thị H phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001468 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa An, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng